

Số: ~~4942~~ / QĐ-UBND

Tuy Phước, ngày 30 tháng 10 năm 2015

**QUYẾT ĐỊNH**

Về việc ban hành Kế hoạch tổng điều tra, rà soát  
hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2015 trên địa bàn huyện

**ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN**

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Kế hoạch số 2594/KH-SLĐTBXH ngày 09/10/2015 của Sở Lao động - TB&XH về việc ban hành Kế hoạch tổng điều tra, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2015;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Phòng Lao động - TB&XH huyện tại Tờ trình số 165/TTr-LĐTBXH ngày 28/10/2015,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch tổng điều tra, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2015 trên địa bàn huyện.

**Điều 2.** Giao Trưởng phòng Phòng Lao động - TB&XH căn cứ Kế hoạch được phê duyệt, chủ trì phối hợp với các phòng, ban, ngành liên quan và UBND các xã, thị trấn triển khai thực hiện. Thường xuyên báo cáo kết quả tổng điều tra, rà soát cho lãnh đạo UBND huyện biết để có chỉ đạo kịp thời.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng HĐND và UBND huyện, Trưởng phòng Phòng Lao động - TB&XH huyện, Trưởng phòng Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan và Chủ tịch UBND các xã, thị trấn chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký. / *[Signature]*

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Sở LĐTB&XH (b/cáo);
- TT Huyện ủy (b/cáo);
- PCT UBND huyện (*đ/c Hiếu*);
- Lưu: VT. *[Signature]*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH



*[Signature]*  
Phạm Tích Hiếu

## **KẾ HOẠCH**

### **Tổng điều tra, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2015**

*(Kèm theo Quyết định số ~~4942~~/QĐ-UBND ngày 30/10/2015  
của Ủy ban nhân dân huyện)*

Căn cứ Kế hoạch số 2594/KH-SLĐTBXH ngày 09/10/2015 của Sở Lao động - TB&XH về việc ban hành Kế hoạch tổng điều tra, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2015.

Để công tác tổng điều tra, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2015 đạt kết quả tốt, UBND huyện xây dựng Kế hoạch tổng điều tra, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn huyện năm 2015, cụ thể như sau:

## **I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

### **1. Mục đích**

Xác định đúng hộ nghèo, hộ cận nghèo để làm căn cứ định ra các mục tiêu, chỉ tiêu, chính sách và biện pháp cụ thể về giảm nghèo cho năm 2016, xây dựng cơ sở dữ liệu để quản lý hộ nghèo của địa phương, đồng thời để thực hiện các chính sách, dự án của Nhà nước đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo giai đoạn 2016-2020.

Đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch giảm nghèo năm 2015 của địa phương.

### **2. Yêu cầu**

- Việc điều tra, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo phải thật sự khách quan, đảm bảo tính chính xác, dân chủ, công bằng, công khai và có sự tham gia bình xét của người dân.

- Phải tiến hành từng bước, đúng quy trình, đúng thời gian, triển khai điều tra từ cơ sở các thôn, xã, thị trấn. Khi điều tra thu thập thông tin phải thật chính xác và đầy đủ không được bỏ sót các chỉ tiêu của phiếu điều tra, rà soát, đặc biệt là phải tính toán đúng, đủ theo phương pháp tiếp cận nghèo đa chiều, để từ đó có các giải pháp an sinh xã hội phù hợp cho từng nhóm đối tượng.

## **II. NGUYÊN TẮC TỔNG ĐIỀU TRA, RÀ SOÁT**

- Đo lường nghèo đa chiều là phương pháp mới, vì vậy việc áp dụng phương pháp tiếp cận này cần vận dụng để phù hợp với đặc điểm kinh tế - xã hội cụ thể của từng địa phương và của huyện.

- Chuyển đổi phương pháp tiếp cận đo lường nghèo từ đơn chiều sang đa chiều, chuẩn nghèo đa chiều và chuẩn nghèo chi tiêu, thu nhập sẽ được sử dụng kết hợp.

- Quá trình thực hiện phải bảo đảm tính chính xác, dân chủ, công khai, công bằng, có sự tham gia của người dân.

### III. TIÊU CHÍ, ĐỐI TƯỢNG, PHƯƠNG PHÁP TỔNG ĐIỀU TRA, RÀ SOÁT

#### 1. Đề xuất về tiêu chí tiếp cận đo lường nghèo đa chiều

##### a) Tiêu chí thu nhập

- *Chuẩn mức sống tối thiểu về thu nhập*: 1.300.000 đồng/người/tháng, tương ứng 175 điểm (đối với khu vực thành thị); 1.000.000 đồng/người/tháng, tương ứng 150 điểm (đối với khu vực nông thôn).

- *Chuẩn nghèo về thu nhập (hay còn gọi là chuẩn nghèo chính sách)*: 1.000.000 đồng/người/tháng, tương ứng mức điểm cắt 150 điểm (đối với khu vực thành thị); 800.000 đồng/người/tháng, tương ứng mức điểm cắt 130 điểm (đối với khu vực nông thôn).

- *Hộ cận nghèo*: Thu nhập bình quân đầu người từ mức sống tối thiểu trở xuống, cao hơn chuẩn nghèo chính sách và thiếu hụt từ 1/3 tổng số điểm thiếu hụt tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản trở xuống.

Các tiêu chí thu nhập sẽ được sử dụng để tính các tỷ lệ nghèo và cận nghèo thu nhập, đồng thời kết hợp với tiêu chí thiếu hụt đa chiều để tính các tỷ lệ nghèo, cận nghèo đa chiều chung của tỉnh.

##### b) Tiêu chí mức độ thiếu hụt tiếp cận dịch vụ xã hội cơ bản

- *Các dịch vụ xã hội cơ bản (các chiều)*: Tiếp cận về y tế, giáo dục, nhà ở, nước sạch và vệ sinh, tiếp cận thông tin.

- *Các chỉ số đo lường mức độ thiếu hụt*: Xác định được 10 chỉ số đo lường mức độ thiếu hụt tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản bao gồm (1) trình độ giáo dục của người lớn; (2) tình trạng đi học của trẻ em; (3) tiếp cận các dịch vụ y tế; (4) bảo hiểm y tế; (5) chất lượng nhà ở; (6) diện tích nhà ở bình quân đầu người; (7) nguồn nước sinh hoạt; (8) loại hố xí/nhà tiêu; (9) sử dụng dịch vụ viễn thông; (10) tài sản phục vụ tiếp cận thông tin.

- *Điểm của các chỉ số*: Các chiều, thể hiện các nhóm dịch vụ xã hội cơ bản, sẽ được cho điểm bằng nhau, thể hiện vai trò quan trọng ngang bằng nhau. Cụ thể: có tất cả 5 chiều, mỗi chiều quy định là 20 điểm, trong mỗi chiều, các chỉ số cũng được cho điểm bằng nhau, mỗi chỉ số sẽ được cho 10 điểm. Như vậy tổng số điểm thiếu hụt sẽ là 100 điểm. Tổng điểm thiếu hụt của tất cả các chỉ số sẽ cộng thành điểm thiếu hụt chung của hộ gia đình.

Theo phương án này, năm 2015 toàn huyện ước có khoảng 5.057 hộ nghèo, chiếm tỷ lệ 10% và khoảng 2.529 hộ cận nghèo, chiếm 5%.

#### 2. Đối tượng, phạm vi điều tra

Hộ dân cư đang sinh sống trên địa bàn xã, thị trấn hiện đang quản lý (Bao gồm những hộ đang sinh sống tại địa phương từ 6 tháng trở lên nhưng chưa có hộ khẩu thường trú).

#### 3. Phương pháp điều tra

- Kết hợp các phương pháp như: Nhận dạng và chấm điểm phân loại nhanh theo quy định, khảo sát xác định mức thu nhập của hộ và khảo sát về các nhu cầu cơ bản của hộ, phương pháp đánh giá có sự tham gia của người dân.

- Phỏng vấn trực tiếp hộ thuộc diện điều tra, rà soát, ghi đầy đủ các thông tin có trong phiếu điều tra, rà soát. Tổ chức bình xét từ cấp thôn.

- Căn cứ vào số lượng hộ cần điều tra, rà soát, Ban Chỉ đạo (BCĐ) cấp xã lựa chọn và phân công điều tra viên theo từng địa bàn thôn; xác định thời gian điều tra, rà soát và thời gian nghiệm thu phiếu điều tra, rà soát; họp dân thông qua kết quả điều tra, rà soát.

#### **IV. QUY TRÌNH TỔNG ĐIỀU TRA, RÀ SOÁT XÁC ĐỊNH HỘ NGHÈO, CẬN NGHÈO THEO PHƯƠNG PHÁP TIẾP CẬN ĐA CHIỀU**

##### **1. Công tác chuẩn bị điều tra, rà soát**

- Thành lập BCĐ điều tra, rà soát các cấp với sự tham gia của các ngành, hội đoàn thể liên quan, trong đó ngành Lao động - TB&XH là thường trực.

- Thành lập Tổ giám sát ở cấp huyện và xã, thị trấn: Nhiệm vụ của Tổ giám sát là hướng dẫn điều tra viên trong quá trình thực hiện điều tra, khảo sát; đôn đốc tiến độ và kiểm tra, phúc tra phiếu khảo sát của điều tra viên tại các địa bàn được phân công phụ trách.

- Xây dựng kế hoạch và dự toán kinh phí tổ chức thực hiện tổng điều tra, rà soát.

- Tập huấn nghiệp vụ tổng điều tra, rà soát cho toàn bộ lực lượng điều tra viên, cán bộ tổng hợp điều tra, rà soát cấp xã.

##### **2. Quy trình tổng điều tra, rà soát**

###### ***Bước 1: Tuyên truyền***

BCĐ tổng điều tra, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo các cấp tổ chức tuyên truyền về mục đích, ý nghĩa của công tác tổng điều tra, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2015 trên các phương tiện truyền thông, niêm yết tại trụ sở UBND xã, thị trấn, trụ sở thôn để nhân dân hiểu chuẩn nghèo mới giai đoạn 2016-2020 gồm cả mức chuẩn chính sách, chuẩn mức sống tối thiểu và mức thiếu hụt đa chiều.

###### ***Bước 2: Tập huấn***

- Hướng dẫn phương pháp lập danh sách hộ cần điều tra, khảo sát.

- Hướng dẫn nội dung các phiếu đăng ký và nhận dạng nhanh (*Phiếu A*), phiếu khảo sát hộ gia đình (*Phiếu B*), phiếu thu thập thông tin hộ nghèo, hộ cận nghèo (*Phiếu C*).

- Hướng dẫn cách thức tổ chức họp dân thông qua kết quả rà soát.

- Hướng dẫn cách thức tổng hợp biểu mẫu tổng hợp.

###### ***Bước 3: Lập danh sách, xác định hộ gia đình thuộc diện điều tra, rà soát***

Lập danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo điều tra cuối năm 2014 trên địa bàn đưa vào danh sách điều tra (*Danh sách 1*).

Sử dụng Phiếu A để tổ chức nhận dạng nhanh, có sự lựa chọn cho các hộ gia đình không nghèo cuối năm 2014 để khai thác thông tin của các hộ. Những hộ gia đình có dưới 3 chỉ tiêu trong phiếu A (*đánh dấu X ở cột E phiếu A*) được đưa vào danh sách cần điều tra (*Danh sách 2*).

Danh sách 1 và danh sách 2 là danh sách những hộ cần khảo sát, điều tra xác định hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ không nghèo bằng Phiếu B.

**Lưu ý:** Tùy theo từng địa phương, số lượng hộ không nghèo cuối năm 2014 đưa vào Phiếu A để điều tra, rà soát cho phù hợp.

#### **Bước 4: Khảo sát đặc điểm hộ gia đình**

- Sử dụng Phiếu B (*Phiếu khảo sát, xác định hộ nghèo*) để khảo sát, điều tra xác định hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ không nghèo đối với những hộ nằm trong danh sách 1 và danh sách 2. Phiếu B gồm 2 phần:

+ Phần B1 khai thác các thông tin để ước tính mức thu nhập của hộ;

+ Phần B2 khai thác các thông tin để xác định mức thiếu hụt tiếp cận các dịch vụ: y tế, giáo dục, nhà ở, nước sạch, vệ sinh và thông tin.

- Phân loại hộ theo kết quả điều tra được thực hiện như sau:

+ Nhóm hộ **không nghèo (KN)**: gồm các hộ có tổng điểm B1 lớn hơn 190 điểm (*đối với khu vực thành thị*) hoặc lớn hơn 165 điểm (*đối với khu vực nông thôn*).

+ Nhóm hộ nghèo, gồm 2 nhóm:

(i) Các hộ có tổng điểm B1 dưới 135 điểm (*đối với khu vực thành thị*) hoặc dưới 115 điểm (*đối với khu vực nông thôn*) - **N1**;

(ii) Các hộ có tổng điểm B1 từ 135 điểm đến 165 điểm (*đối với khu vực thành thị*) hoặc từ 115 điểm đến 145 điểm (*đối với khu vực nông thôn*) và có tổng điểm B2 từ 30 điểm trở lên - **N2**.

+ Nhóm hộ có khả năng nghèo, gồm 2 nhóm:

(i) Các hộ có tổng điểm B1 từ 135 điểm đến 165 điểm (*đối với khu vực thành thị*) hoặc từ 115 điểm đến 145 điểm (*đối với khu vực nông thôn*) và có tổng điểm B2 dưới 30 điểm - **N3**;

(ii) Các hộ có tổng điểm B1 từ 166 điểm đến 190 điểm (*đối với khu vực thành thị*) hoặc từ 146 điểm đến 165 điểm (*đối với khu vực nông thôn*) và có tổng điểm B2 từ 30 điểm trở lên - **N4**.

+ Nhóm hộ có khả năng cận nghèo: gồm các hộ có tổng điểm B1 từ 166 điểm đến 190 điểm (*đối với khu vực thành thị*) hoặc từ 146 điểm đến 165 điểm (*đối với khu vực nông thôn*) và có tổng điểm B2 dưới 30 điểm - **CN1**.

Trưởng thôn, khu vực và các điều tra viên phải xem xét kỹ phiếu khảo sát để có cách hỏi, cách ghi chép vào phiếu cho đúng với thực trạng của hộ gia đình ở địa phương mình.

#### **Bước 5: Tổng hợp kết quả khảo sát**

**Số hộ nghèo (N)**: Xem dòng tổng số cột 9 và cột 10 bảng tổng hợp số 1.

+ *Đối với khu vực thành thị*: Số hộ có tổng điểm B1 từ 150 điểm trở xuống + Số hộ có tổng điểm B1 từ 151 đến 175 điểm và tổng điểm B2 từ 30 điểm trở lên.

+ *Đối với khu vực nông thôn*: Số hộ có tổng điểm B1 từ 130 điểm trở xuống + Số hộ có tổng điểm B1 từ 131 đến 150 điểm và tổng điểm B2 từ 30 điểm trở lên.

**Số hộ nghèo cần bổ sung (N0) = N - N1 - N2.**

**Lưu ý**: N luôn lớn hơn N1 + N2.

**Số hộ cận nghèo (CN)**: Xem dòng tổng số cột 11 bảng tổng hợp số 1

+ *Đối với khu vực thành thị*: Số hộ có tổng điểm B1 từ 151 đến 175 điểm và tổng điểm B2 dưới 30 điểm.

+ *Đối với khu vực nông thôn*: Số hộ có tổng điểm B1 từ 131 đến 150 điểm và tổng điểm B2 dưới 30 điểm.

#### **Bước 6: Hợp cán bộ thôn rà soát kết quả phân loại hộ**

Thành phần tham gia gồm đại diện Đảng uỷ, UBND cấp xã, cán bộ chuyên trách làm công tác giảm nghèo cấp xã, Trưởng/Phó thôn, Bí thư/Phó Bí thư Chi bộ, Chi hội trưởng các hội, Bí thư Đoàn Thanh niên cấp thôn.

*Nội dung hợp*:

- Phát hiện những hộ có khả năng nghèo, cận nghèo (*theo phân loại bước 5*) mà có thu nhập ở định trên mức sống tối thiểu (*1,3 triệu đồng/người/tháng ở thành thị hoặc trên 01 triệu đồng/người/tháng ở nông thôn*) thì không đưa vào diện điều tra, rà soát.

- **Xếp hạng danh sách hộ có khả năng nghèo** (*gồm các hộ trong danh sách N3, N4*) theo thứ tự 1 là nghèo nhất. Chọn ra  $N0 = N - N1 - N2$  hộ nghèo nhất đưa vào danh sách hộ nghèo. Các hộ còn lại đưa vào danh sách hộ có khả năng cận nghèo (CN2).

- **Xếp hạng danh sách hộ có khả năng cận nghèo** (*gồm các hộ trong danh sách CN1 và các hộ trong danh sách CN2*) - theo thứ tự 1 là nghèo nhất. Chọn ra CN hộ nghèo nhất đưa vào danh sách hộ cận nghèo.

#### **Bước 7: Tổng hợp danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo**

- Danh sách **hộ nghèo** được tổng hợp gồm:

+ Hộ được phân loại là hộ nghèo (N1, N2 - bước 4);

+ Hộ được phân loại là hộ nghèo (N0 - bước 6).

- Danh sách **hộ cận nghèo** được tổng hợp gồm:

Hộ được phân loại là hộ cận nghèo (CN - bước 6)

#### **Bước 8: Hợp dân thông qua kết quả điều tra, khảo sát**

Thành phần hội nghị gồm đại diện Đảng uỷ, UBND cấp xã, cán bộ chuyên trách làm công tác giảm nghèo của xã, thị trấn, Trưởng thôn, Bí thư Chi bộ, Chi hội trưởng các hội, Bí thư Đoàn Thanh niên thôn và các hộ trong thôn.

*Nội dung cuộc họp:*

- Lấy ý kiến kết quả điều tra Phiếu A, Phiếu B (*nếu có sai sót*).
- Lấy ý kiến về danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ không nghèo (*nếu có bỏ sót, nhầm lẫn*).

Các trường hợp nhầm lẫn, sai sót được phát hiện cần điều chỉnh, bổ sung vào kết quả phân loại hộ gia đình (*cột 12, 13 của bảng tổng hợp số 1*).

Biên bản cuộc họp thành lập 02 bản, có chữ ký của Trưởng thôn và thư ký cuộc họp, 01 bản lưu ở cấp thôn, 01 bản gửi BCD Giảm nghèo cấp xã.

#### ***Bước 9: Niêm yết danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo***

Niêm yết công khai danh sách hộ nghèo, cận nghèo tại trụ sở UBND cấp xã, nhà sinh hoạt cộng đồng thôn và trên các phương tiện thông tin đại chúng trong vòng 7 ngày.

#### ***Bước 10: Tổng hợp, giám sát, thẩm định, phê duyệt danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo***

+ *Đối với cấp xã:* Trong trường hợp có khiếu nại của người dân, BCD cấp xã cần tổ chức phúc tra lại kết quả điều tra, khảo sát theo đúng quy trình. Tổng hợp kết quả điều tra gửi về BCD huyện theo mẫu bảng *tổng hợp số 2*.

+ *Đối với cấp huyện:* Tổ giám sát của huyện thẩm định và kiểm tra trong vòng 10 ngày. Tổng hợp trình BCD tổng điều tra, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo phê duyệt danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo và tổng hợp kết quả báo cáo về BCD tỉnh theo mẫu bảng *tổng hợp số 3*.

#### ***Bước 11 - Công bố danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo***

BCD cấp xã công bố danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo cuối cùng (*danh sách sau khi BCD huyện đã phê duyệt*).

BCD cấp xã hướng dẫn cho điều tra viên tiến hành điều tra thông tin hộ gia đình và các thành viên trong danh sách hộ nghèo/hộ cận nghèo theo mẫu Phiếu C. Thông tin Phiếu C được nhập bằng phần mềm thống nhất tạo nên cơ sở dữ liệu hộ nghèo trên toàn quốc.

### **V. TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CẤP TRONG VIỆC THỰC HIỆN TỔNG ĐIỀU TRA, RÀ SOÁT**

#### **1. Cấp huyện**

##### ***a) Phòng Lao động - TB&XH***

- Phối hợp với các ngành và các địa phương tổ chức triển khai Kế hoạch tổng điều tra, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2015 trên địa bàn huyện; thành lập BCD Tổng điều tra, rà soát cấp huyện; dự trù kinh phí từ ngân sách cấp huyện để tổ chức thực hiện Kế hoạch; tập huấn nghiệp vụ điều tra cho các điều tra viên, thời gian hoàn thành ***chậm nhất ngày 15/11/2015***.

- Tiếp nhận và phân bổ tài liệu tập huấn, biểu mẫu điều tra, khảo sát cho các xã, thị trấn.

- Phân công cán bộ giám sát việc tổ chức điều tra, rà soát ở các xã, thị trấn; tổ chức thẩm định kết quả điều tra, rà soát do các xã, thị trấn gửi lên. Trường hợp thấy số liệu phản ánh chưa đúng tình hình thực tế của địa phương, có thể tổ chức kiểm tra lại kết quả điều tra, rà soát.

- Tổng hợp trình UBND huyện phê duyệt kết quả tổng điều tra, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2015, cấp giấy chứng nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo theo hướng dẫn của Sở Lao động - TB&XH. Đồng thời, thông báo cho UBND các xã, thị trấn công bố danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn và báo cáo kết quả tổng điều tra, rà soát của huyện về BCD giảm nghèo tỉnh theo các mẫu biểu hướng dẫn quy định **chậm nhất ngày 25/12/2015**.

- Quản lý và theo dõi biến động hộ nghèo trên địa bàn huyện; cập nhập thông tin về hộ nghèo, hộ cận nghèo vào phần mềm quản lý làm cơ sở thực hiện chính sách an sinh xã hội; lập danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo để thực hiện các chính sách an sinh xã hội về y tế, giáo dục, vay vốn....trong năm 2016.

#### **b) BCD giảm nghèo, giải quyết việc làm và đào tạo nghề của huyện**

Phân công các thành viên trong BCD đứng chân, theo dõi nắm tiến độ điều tra, rà soát của từng xã, thị trấn và thường xuyên báo cáo cho BCD huyện (qua Phòng Lao động - TB&XH) biết để theo dõi, đôn đốc nhằm đảm bảo thực hiện đúng thời gian quy định.

**c) Phòng Tài chính - Kế hoạch:** Tham mưu cho UBND huyện bố trí kinh phí từ ngân sách theo phân cấp để phục vụ cho công tác tổng điều tra, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2015 đạt kết quả.

**d) Phòng Văn hóa Thông tin và Đài Truyền thanh huyện:** Tổ chức tốt công tác tuyên truyền về mục đích, ý nghĩa, nội dung của cuộc tổng điều tra, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2015.

#### **2. UBND các xã, thị trấn**

- Căn cứ Kế hoạch tổng điều tra, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2015 của huyện xây dựng Kế hoạch tổng điều tra, rà soát xác định hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2015 trên địa bàn; bố trí kinh phí từ ngân sách theo phân cấp để tổ chức thực hiện trên địa bàn.

- Thành lập BCD tổng điều tra, rà soát, trong đó Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch UBND xã, thị trấn phụ trách VHXX làm Trưởng ban; các thành viên bao gồm: đại diện UBMTTQ và các hội đoàn thể xã, thị trấn (gồm: Phụ nữ, Nông dân, Cựu chiến binh, Thanh niên), cán bộ làm công tác giảm nghèo xã, thị trấn, các trưởng thôn và đại diện các chi hội, đoàn thể ở thôn để trực tiếp thực hiện công tác tổng điều tra, rà soát. BCD điều tra, rà soát của xã, thị trấn có nhiệm vụ:

+ Tuyên truyền phổ biến mục đích, ý nghĩa của công tác tổng điều tra, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2015.

+ Tiếp nhận và phân bổ tài liệu tập huấn, biểu mẫu điều tra cho các thôn và điều tra viên trực tiếp làm công tác điều tra, rà soát trên địa bàn.

+ Tổ chức, lựa chọn lực lượng điều tra viên trực tiếp điều tra, rà soát (bao gồm cán bộ cấp xã, thôn, hội, đoàn thể, ...) và tổ chức bình xét công khai dân chủ.



+ Hợp xét duyệt và thông qua kết quả tổng điều tra, rà soát trên địa bàn từ kết quả do các thôn gửi lên. Tổng hợp trình BCD tổng điều tra, rà soát của huyện phê duyệt kết quả tổng điều tra, rà soát (*gồm hộ thoát nghèo, hộ nghèo mới, hộ cận nghèo*) của địa phương.

+ Lập sổ cái quản lý, theo dõi các đặc trưng danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn xã, thị trấn và báo cáo kết quả tổng điều tra, rà soát của địa phương về BCD huyện theo các biểu mẫu quy định **chậm nhất ngày 20/12/2015**.

- Lập danh sách đề nghị cấp BHYT cho người nghèo theo Nghị định số 105/2014/NĐ-CP ngày 15/11/2014 của Chính phủ, hoàn thành **trước ngày 25/12/2015**.

- Lập danh sách thành viên thuộc diện hộ cận nghèo để làm căn cứ thực hiện các chính sách an sinh xã hội về y tế, giáo dục, vay vốn,...

Trên đây là Kế hoạch Tổng điều tra, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2015 trên địa bàn huyện theo phương pháp tiếp cận nghèo đa chiều, yêu cầu thủ trưởng các phòng, ban, ngành và các địa phương phối hợp tổ chức triển khai thực hiện đúng tiến độ theo Kế hoạch đề ra. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, đề nghị phản ánh về UBND huyện (*qua Phòng Lao động-TB&XH, điện thoại: 3633.370*), để kịp thời hướng dẫn thực hiện. /

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH



Phạm Tích Hiếu